

Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2026

*
Số -CV/ĐU

Tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày
19/5/2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 10-
NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị

Kính gửi: Các chi bộ trực thuộc.

Thực hiện Hướng dẫn số 35-HD/ĐU, ngày 07/7/2026 của Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị; Đảng uỷ Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn công tác tuyên truyền như sau:

I- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

Tuyên truyền bồi cảnh, mục đích, ý nghĩa của việc ban hành Nghị quyết 06-NQ/TW, Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị; nêu bật quan điểm, chủ trương mới, tư duy, cách làm mới trong việc triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tạo bút phá, phát triển đất nước trong giai đoạn mới:

1. Nghị quyết số 06-NQ/TW

- Phân tích, làm rõ quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, phương châm nêu trong Nghị quyết; bám sát, kế thừa các quan điểm, tư tưởng xuyên suốt về đối ngoại trong các nhiệm kỳ của Đảng, khẳng định đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; phát triển đối ngoại tương xứng với tầm vóc, lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước; tinh thần tự chủ chiến lược, tự cường của đối ngoại; phát huy vai trò tiên phong, nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại phục vụ phát triển đất nước; đối ngoại tham gia chủ động, có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế,... hướng tới “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại”.

- Tuyên truyền những nhiệm vụ, định hướng, chủ trương lớn của công tác đối ngoại trong những năm tới:

(1) Phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại trong việc tạo lập, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và cục diện quan hệ đối ngoại thuận lợi để tập trung phát triển đất nước, như: ưu tiên quan hệ với các nước láng giềng, khu vực; chú trọng phát triển quan hệ với nước lớn; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quan hệ với các đối tác quan trọng, các nước bạn bè

truyền thông; xử lý ôn hòa các vấn đề biên giới, lãnh thổ với các bên liên quan, chủ động ngăn ngừa xung đột từ sớm, từ xa; chủ động nhận diện, hóa giải các thách thức, tranh thủ cơ hội tham gia xây dựng, định hình cấu trúc an ninh khu vực và toàn cầu.

(2) Phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại phục vụ phát triển, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả như đưa đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả trở thành động lực quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững đất nước; phát huy vai trò đột phá của ngoại giao khoa học, công nghệ phục vụ chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển các ngành công nghệ chiến lược; tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa thị trường, đối tác, nguồn cung, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia, nâng cao vị trí trong các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

(3) Nâng cao vai trò, vị thế của đất nước trong nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại; chủ động, tích cực tham gia cải cách, xây dựng các thể chế của cấu trúc quốc tế và khu vực, tham gia định hướng sự phát triển của kinh tế thế giới, khu vực phù hợp với lợi ích chung của Việt Nam và cộng đồng quốc tế; chủ động, tích cực phát huy sức mạnh mềm, văn hóa và hệ giá trị Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của đất nước. (4) Đổi mới đồng bộ thể chế, bộ máy, bảo đảm nguồn lực cho đối ngoại, như: đẩy mạnh xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp,... bảo đảm nguồn lực cho đối ngoại tương xứng với thế và lực mới của đất nước và mặt bằng chung của khu vực (chế độ, chính sách, cơ sở vật chất... từng bước chính quy, hiện đại, chuẩn hóa).

2. Nghị quyết số 10-NQ/TW

- Tuyên truyền làm rõ bối cảnh Việt Nam đang xác lập mô hình tăng trưởng trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, việc thu hút và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là cần thiết, phù hợp; khẳng định vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc gia... là kênh tiếp nhận công nghệ tiên tiến, phương thức quản trị hiện đại, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giúp mở rộng thị trường,... phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả, năng lực tự chủ chiến lược, sức cạnh tranh của nền kinh tế, mở rộng mạng lưới thị trường,... chuyển mạnh từ tư duy chủ yếu thu hút vốn sang tư duy phát triển nền tảng đầu tư chiến lược quốc gia,... phát triển đồng bộ, thống nhất hệ sinh thái đầu tư nước ngoài, gắn với chiến lược phát triển doanh nghiệp trong nước, phát triển thị trường vốn, trung tâm tài chính quốc tế, khu vực thương mại tự do, các khu kinh tế, khu công nghiệp,... Nhà nước công nhận và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu

về tài sản, vốn đầu tư, thu nhập và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của nhà đầu tư nước ngoài... Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiến tạo của Nhà nước; nâng cao năng lực, hiệu quả điều phối quốc gia; phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trên cơ sở thống nhất chiến lược, quy hoạch, tiêu chí, cơ chế giám sát,...

- Phân tích những mục tiêu phấn đấu đưa Việt Nam trở thành điểm đến có sức cạnh tranh thu hút nguồn vốn nước ngoài trung và dài hạn chất lượng cao cho đầu tư phát triển,... đến năm 2030 phấn đấu đưa Việt Nam thuộc nhóm dẫn đầu ASEAN về môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, chất lượng dịch vụ công và năng lực tiếp nhận các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao,... Năm 2045 khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển hiệu quả, bền vững, gắn kết chặt chẽ với kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất, dịch vụ, đổi mới sáng tạo, điều hành khu vực có sức cạnh tranh cao ở châu Á, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, thị trường vốn phát triển hiện đại, minh bạch, an toàn, tiệm cận thông lệ quốc tế; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm khoảng 25% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đóng góp khoảng 30% GDP của đất nước, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

- Tập trung tuyên truyền những nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: (1) Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược. (2) Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn, xác định một số lĩnh vực cốt lõi cần ưu tiên thu hút đầu tư (công nghiệp điện tử, chip bán dẫn và thiết bị số,...). (3) Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết với khu vực kinh tế trong nước, khuyến khích, yêu cầu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cam kết về công nghệ, nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo người Việt Nam,... (4) Đổi mới nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động, có trọng tâm, trọng điểm dựa trên dữ liệu, chuyên nghiệp, thực chất, dài hạn,... (5) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng đi đôi với tăng cường điều phối quốc gia, liên kết vùng, thanh tra, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình,... (6) Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư gián tiếp nước ngoài, phát triển thị trường vốn trung và dài hạn theo hướng minh bạch, hiện đại, an toàn, bền vững, giảm sự phụ thuộc vào thị trường tín dụng ngắn hạn,... (7) Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan có liên quan trong phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Tuyên truyền quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW, Nghị quyết 10-NQ/TW, làm rõ việc cụ thể hóa đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống, những kết quả đạt được ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tiên phong trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, thực chất trong cuộc sống.

4. Tăng cường tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, phản bác kịp thời, hiệu quả các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng.

II- HÌNH THỨC, THỜI GIAN TUYÊN TRUYỀN

1. Hình thức tuyên truyền

- Tuyên truyền thông qua sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề; tuyên truyền miệng thông qua đội ngũ tuyên truyền viên.

- Thông tin, tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử cơ quan, Cổng thông tin điện tử tỉnh, nhóm thông tin nội bộ của đơn vị; chú trọng tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội có lượng tương tác lớn.

- Biên soạn, cung cấp tài liệu, tin, bài, thông tin định hướng phục vụ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề và công tác tuyên truyền tại đơn vị; bảo đảm nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong chi bộ.

2. Thời gian tuyên truyền

Tuyên truyền thường xuyên trong năm 2026 và các năm tiếp theo gắn với tuyên truyền việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi bộ

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của đơn vị, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị; đưa nội dung tuyên truyền vào sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề và các hình thức phù hợp.

- Chủ động nắm tình hình tư tưởng, dư luận của đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; kịp thời định hướng thông tin, đấu tranh phản bác các thông tin sai sự thật, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và chính sách phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Chi bộ Tin học – Hành chính công

Tham mưu Đảng uỷ thực hiện tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử cơ quan, Cổng thông tin điện tử tỉnh; chú trọng tuyên truyền những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của các nghị quyết, gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

3. Chi bộ Hành chính – Quản trị

Tham mưu Đảng uỷ hướng dẫn, định hướng công tác tuyên truyền; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Hướng dẫn này./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ,
- Lưu VT, ĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Hoàng Minh Hải